

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC

Số: 224/2000/QĐ-NHNN2

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2000

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Về việc ban hành Quy định về hạch toán nghiệp vụ xây dựng cơ bản của Ngân hàng
Nhà nước

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997;
Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 2/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và
trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;
Căn cứ Nghị định số 52 /1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999 của Chính phủ về "Quy chế
quản lý đầu tư và xây dựng";
Căn cứ Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 5/5/2000 của Chính phủ về sửa đổi, bổ
sung Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999;
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Ban hành kèm theo Quyết định này "**Quy định về hạch toán nghiệp vụ
xây dựng cơ bản của Ngân hàng Nhà nước**".

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3.- Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị
có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước
tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY ĐỊNH VỀ HẠCH TOÁN NGHIỆP VỤ XÂY DỰNG CƠ BẢN CỦA NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 224 ngày 19 tháng 7 năm 2000 của Thống đốc
Ngân hàng Nhà nước)

CHƯƠNG I - NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Quy định này quy định việc hạch toán kế toán nghiệp vụ xây dựng cơ bản (XD CB) cho Ban quản lý công trình xây dựng cơ bản của Ngân hàng Nhà nước và các đơn vị Ngân hàng Nhà nước có công trình xây dựng cơ bản.

Điều 2. Quản lý đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ bản

1- Ngân hàng Nhà nước là đơn vị thống nhất quản lý tất cả các dự án đầu tư XD CB tại các đơn vị Ngân hàng Nhà nước.

Các đơn vị Ngân hàng Nhà nước có dự án đầu tư XD CB khi thành lập Ban quản lý công trình phải tổ chức bộ máy kế toán của Ban quản lý công trình để tổ chức hạch toán nghiệp vụ XD CB.

2- Toàn bộ chi phí liên quan đến công trình XD CB, Ban quản lý công trình phải tổ chức hạch toán, phản ánh đầy đủ, kịp thời, chính xác vào các tài khoản quy định tại

Điều 6 của Quy định này và phải được thể hiện trên Bảng cân đối tài khoản kế toán của Ban quản lý công trình và các đơn vị Ngân hàng Nhà nước phải tổng hợp số liệu vào Bảng cân đối tài khoản kế toán của đơn vị Ngân hàng Nhà nước theo Quyết định số 425/1998/QĐ-NHNN2 ngày 17/12/1998 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (từ khâu nhận vốn, sử dụng vốn đến thanh quyết toán vốn đầu tư và nhập tài sản)

3- Các đơn vị Ngân hàng Nhà nước phải làm đầy đủ các thủ tục và thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định của Nhà nước tại Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999 của Chính phủ về "Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng" và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 5/5/2000 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999 cũng như các văn bản hướng dẫn khác có liên quan về đầu tư xây dựng cơ bản.

Điều 3. Quan hệ giữa Ban quản lý công trình và đơn vị Ngân hàng Nhà nước có dự án đầu tư XD CB

Hàng tháng căn cứ vào Bảng cân đối tài khoản kế toán của Ban quản lý công trình, các đơn vị NHNN phải kiểm tra, đối chiếu lại số liệu và tổng hợp số liệu trên Bảng cân đối tài khoản kế toán của Ban quản lý công trình vào Bảng cân đối tài khoản kế toán của đơn vị để phản ánh việc nhận vốn và sử dụng vốn của Ban quản lý công trình trên Bảng cân đối tài khoản kế toán của đơn vị.

Điều 4. Thanh, quyết toán công trình đầu tư XD CB

1- Ban quản lý công trình và đơn vị Ngân hàng Nhà nước phải thực hiện quyết toán chi phí công trình theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính về quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản tại Thông tư số 136/1999/TT-BTC ngày 19/11/1999 và các văn bản khác có liên quan của Ngân hàng Nhà nước và của Bộ Tài chính. Số liệu quyết toán của chủ đầu tư phải lập đầy đủ, chi tiết cụ thể và chính xác trên cơ sở hồ sơ và số liệu quyết toán của bên B, số liệu của kiểm toán, số liệu đề nghị duyệt quyết toán của Ban quản lý công trình và số liệu mà chủ đầu tư chấp nhận quyết toán và trình cấp chủ quản chủ đầu tư xét duyệt quyết toán.

2- Khi thanh, quyết toán với bên B, chủ đầu tư thực hiện việc quản lý phí bảo hành công trình theo Điều 54 tại Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999 của Chính phủ về Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng, tổ chức quyết toán và thanh lý hợp đồng một cách kịp thời và đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu.

Điều 5. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản gồm:

- Vốn Ngân sách Nhà nước cấp;
- Vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Ngân hàng Nhà nước.
- Lãi tiền gửi vốn đầu tư xây dựng cơ bản.
- Các khoản thu khác (nếu có).

Điều 6. Tài khoản, chứng từ và sổ sách hạch toán

- Các tài khoản chủ yếu sử dụng trong kế toán đầu tư xây dựng cơ bản của Ngân hàng Nhà nước:

Số hiệu tài khoản			Tên tài khoản
TK cấp II			

	TK cấp III	TK chi tiết	
103	1030		Tiền mặt ở đơn vị phụ thuộc
111	1111		Ngân phiếu thanh toán đang có giá trị lưu hành
322			Chi phí xây dựng cơ bản
	3221		Chi phí công trình
	3222		Vật liệu dùng cho xây dựng cơ bản
	3223		Chi phí nhân công
	3229		Chi phí khác
323			Các khoản phải thu về xây dựng cơ bản
	3232		Vốn đầu tư XD CB gửi tại Ngân hàng thương mại
	3233		Tạm ứng cho bên B
	3239		Các khoản phải thu khác
466			Các khoản phải trả về xây dựng cơ bản
	4661		Vốn ngân sách Nhà nước cấp cho dự án
	4662	4662.1	Vốn đầu tư XD CB Ngân hàng Nhà nước tạm cấp cho dự án

		4662.2	Lãi tiền gửi vốn đầu tư XD CB và các khoản thu khác trong quá trình XD CB
	4663		Tiền bảo hành công trình XD CB, TSCĐ giữ lại chưa đến hạn trả
	4669		Các khoản phải trả khác
....			

- TK 1030 được sử dụng tại Ban quản lý công trình thuộc các đơn vị Ngân hàng Nhà nước có công trình xây dựng cơ bản.

- TK 3222 dùng để phản ánh số vật liệu xây dựng, thiết bị phục vụ cho công trình xây dựng cơ bản do Ban quản lý công trình tự mua sắm, nhập kho và sử dụng. Ban quản lý công trình chỉ được mua vật liệu, thiết bị trong phạm vi dự toán được duyệt. Sau khi công trình XD CB hoàn thành, tài khoản này phải xử lý hết số dư.

Hai tài khoản này hàng tháng, quý, năm, phải được đối chiếu với Biên bản kiểm kê hiện vật theo quy định hiện hành.

2- Chứng từ dùng trong kế toán xây dựng cơ bản:

- Các loại chứng từ dùng trong kế toán nghiệp vụ xây dựng cơ bản: các quyết định về đầu tư, các thông báo duyệt tổng dự toán, các dự toán chi tiết và thông báo duyệt quyết toán, các hợp đồng thi công, các biên bản nghiệm thu khối lượng công trình, biên bản giao nhận tài sản, vật tư, vật liệu, thiết bị, các hoá đơn có thuế giá trị gia tăng, các chứng từ chi, thanh toán tiền và các chứng từ có liên quan khác.

- Tất cả các chứng từ phải được lập đúng theo các quy định hiện hành của Nhà nước và của Ngân hàng Nhà nước, phải đảm bảo hợp lệ, hợp pháp theo đúng quy định.

3- Sổ sách kế toán: Ban quản lý công trình xây dựng cơ bản của Ngân hàng Nhà nước phải mở đầy đủ sổ sách kế toán (từ sổ kế toán chi tiết đến sổ kế toán tổng